

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2022/HS-ST**
Ngày: 21 – 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Đ.

Bà Vũ Thị Mùi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn T Anh - Thư ký TAND tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Thái Ngọc
Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở TAND tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 153/2021/TLST-HS ngày 02
tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
156/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên
tòa số 04/2022/HSST-QĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Lê Minh Đ**, Giới tính: Nam. Sinh năm 2000.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 9A2, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: số 90 đường 38, xã H, P, Bình Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Nghề nghiệp:
Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 5/12.

Họ và tên cha: Lê Hoàng L ; Họ và tên mẹ: Lê Thị Ngọc B, sinh năm:
1976 ; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba ; Chưa có vợ con.

Tiền án, Tiền sự : không.

Bị tạm giữ từ ngày 02/01/2021 đến ngày 11/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai ra Quyết định hủy bỏ quyết định tạm giữ số 348/QĐ-VKS-P2. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

2. Họ tên: **Bùi Quốc T**, Giới tính: Nam; Sinh năm 1995

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: không học (không biết chữ)

Họ và tên cha: Bùi Văn V, sinh năm 1951 ; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1956 ; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình ; Bị cáo có vợ Trần Trúc N, sinh năm 1999.

Tiền án, Tiền sự : không.

Bị tạm giữ từ ngày 02/01/2021 đến ngày 11/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai ra Quyết định hủy bỏ quyết định tạm giữ số 347/QĐ-VKS-P2. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

- **Bị hại:** Công ty TNHH M.

Địa chỉ: Đường số 9, KCN T, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lê Minh Đ và Bùi Quốc T trước đây cùng làm công nhân tại Công ty TNHH M, nhưng đã nghỉ việc nên quen biết nhau (Công ty TNHH M có 100% vốn đầu tư của Đài Loan – Trung Quốc) địa chỉ Đường số 7, Khu Công nghiệp T, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai chuyên sản xuất sản phẩm gỗ và xuất khẩu gỗ. Vào khoảng 19 giờ ngày 01 tháng 01 năm 2021 Đ và T gặp nhau và bàn bạc đột nhập vào trong Công ty TNHH M để trộm cắp tài sản, bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Đến khoảng 23 giờ 30 cùng ngày Đ và T đi bộ và leo qua tường rào của Công ty TNHH M đi vào Xưởng gia công số 2 của Công ty nơi có cửa ra vào không có khóa và không có người canh. Tại đây, cả hai phát hiện một bộ máy tính gồm 01 CPU và 01 màn hình máy tính có gắn Card CNC (phần mềm lập trình tự động hóa trong sản xuất sản phẩm gỗ theo mẫu thiết kế) để tại bàn được sử dụng để điều khiển CNC, Đ và T đã tháo dây cấm điện và lấy trộm 01

CPU của máy tính trên, rồi cả hai mang CPU ra ngoài hàng rào của công ty thì bị tổ tuần tra của Đoàn Công an Khu công nghiệp T phát hiện bắt giữ người cùng tang vật là 01 CPU máy tính.

*** Vật chứng thu giữ trong vụ án:**

- 01 CPU màu đen trước thân máy có chữ Professimal Gaming đã được giao trả cho Công ty TNHH M (bút lục số 110).

* Tại kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 04/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố B kết luận: 01 CPU máy tính có trị giá 2.500.000đ (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

*** Trách nhiệm dân sự:**

Quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của người bị hại khai nhận tài sản bị mất trộm vào rạng sáng ngày 02/01/2021 gồm 01 CPU (**đã nhận lại**) và 01 bộ phận phát sóng Wifi. Tuy nhiên quá trình điều tra Đ và T chỉ khai nhận vào thời gian trên chỉ trộm cắp 01 CPU không trộm cắp Wifi, khi bị phát hiện bắt giữ chỉ thu được 01 CPU, Công an đã tổ chức truy tìm vật chứng nhưng không phát hiện bộ phận phát sóng Wifi nên không đủ cơ sở buộc Đ và T trộm cắp bộ phận phát sóng Wifi. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu nào khác.

Ngoài hành vi trộm cắp vào ngày 02/01/2021, quá trình điều tra Lê Minh Đ còn khai nhận trước đó Đ cùng các đối tượng có tên Đức, Phát, Phong (không rõ nhân thân lai lịch) đã 02 lần đột nhập vào Công ty TNHH M lấy trộm được 02 cái CPU máy tính đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Tuy nhiên do không xác định được người mua, tài sản không thu hồi được, Cơ quan điều tra đã yêu cầu đại diện Công ty TNHH M cung cấp hóa đơn chứng từ đối với 02 CPU bị mất trộm để làm cơ sở định giá, nhưng Công ty TNHH M không cung cấp được, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để ra quyết định trưng cầu định giá tài sản. Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Ngoài hành vi cùng Lê Minh Đ trộm cắp ngày 02/01/2021, quá trình điều tra Bùi Quốc T còn khai nhận trước đó T còn 02 lần trộm cắp được nhiều lưỡi cưa đem bán lấy tiền tiêu xài, tuy nhiên do Công ty TNHH M không biết số lượng mất, ngày bị mất, không cung cấp được hóa đơn chứng từ đối với hàng hóa bị mất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để ra quyết định trưng

cầu định giá tài sản. Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

* Tại Cáo trạng số 4450/CT-VKS-P2 ngày 18/8/2021 và Văn bản số 1463/VKS-P2 ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Lê Minh Đ và Bùi Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản Cáo trạng và đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Lê Minh Đ mức án từ 06 tháng đến 08 tháng tù.
- Bị cáo Bùi Quốc T mức án từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với bị cáo như: bị cáo đã nhận Kết luận điều tra, cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Vụ án do có bị hại Công ty TNHH M có 100% vốn đầu tư của Đài Loan – Trung Quốc Quốc (Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp: 3600580848 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp) nên căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 268 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai truy tố theo thẩm quyền giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, qua thẩm vấn công khai và đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01 tháng 01 năm 2021, tại Công ty TNHH M (100% vốn đầu tư của Đài Loan- Trung Quốc) thuộc Khu công nghiệp T, thành

phổ B, tỉnh Đồng Nai, các bị cáo Lê Minh Đ và Bùi Quốc T đã có hành vi trộm cắp 01 CPU máy tính với giá trị 2.500.000đ (Theo kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 04/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố B) của Công ty TNHH M **thì bị phát hiện, bắt quả tang.**

Với hành vi phạm tội như trên, các bị cáo Lê Minh Đ và Bùi Quốc T bị VKSND tỉnh Đồng Nai truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là đều thanh niên có sức khỏe, đang trong độ tuổi lao động nhưng vì lười lao động, tham lam tự lợi mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chính Công ty nơi mình từng làm việc để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do đó cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, đủ để răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét đây là vụ án đồng phạm giảm đơn, các bị cáo có nhân thân chưa tiền án, tiền sự, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đều có hoàn cảnh khó khăn nên HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có cơ sở.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa: Bị cáo Lê Minh Đ còn khai nhận trước đó Đ cùng các đồng phạm có tên Đức, Phát, Phong (không rõ nhân thân lai lịch) đã 02 lần đột nhập vào Công ty TNHH M lấy trộm được 02 cái CPU máy tính đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Tuy nhiên do không xác định được người mua, tài sản không thu hồi được, Cơ quan điều tra đã yêu cầu đại diện Công ty TNHH M cung cấp hóa đơn chứng từ đối với 02 CPU bị mất trộm để làm cơ sở định giá, nhưng Công ty TNHH M không cung cấp được, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để ra quyết định trưng cầu định giá tài sản. Bị cáo Bùi Quốc T còn khai nhận trước đó bị cáo và Đ còn 02 lần trộm cắp được 02

con dao và 01 số giấy nhám đem bán lấy tiền tiêu xài, tuy nhiên do Công ty TNHH M không biết số lượng mất, ngày bị mất, không cung cấp được hóa đơn chứng từ đối với hàng hóa bị mất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để ra quyết định trưng cầu định giá tài sản. Đối với những hành vi này Cơ quan điều tra xác minh tách ra tiếp tục điều tra khi có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp, đúng quy định. HĐXX không đặt ra xem xét trong vụ án này.

Đối với việc đại diện hợp pháp của người bị hại khai nhận tài sản bị mất trộm vào rạng sáng ngày 02/01/2021 gồm 01 CPU và 01 bộ phận phát sóng Wifi. Tuy nhiên quá trình điều tra Đ và T khai nhận vào thời gian trên chỉ trộm cắp 01 CPU không trộm cắp Wifi, khi bị phát hiện bắt giữ đã thu được 01 CPU, Công an đã tổ chức truy tìm vật chứng nhưng không phát hiện bộ phận phát sóng Wifi nên không đủ cơ sở buộc Đ và T trộm cắp bộ phận phát sóng Wifi là đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, đại diện bị hại cung cấp 01 số hóa đơn chứng từ đối với tài sản bị mất trước đó và đề nghị tiếp tục xem xét xử lý các bị cáo về hành vi “trộm cắp tài sản”. Vấn đề này đã được Cơ quan điều tra tách ra giải quyết bằng vụ án khác. Do đó, Công ty TNHH M tiếp tục liên hệ với Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai để được giải quyết theo qui định pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH M **đã nhận lại tài sản mất trộm và không có yêu cầu bồi thường gì trong vụ án này nên không đặt ra giải quyết.**

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Lê Minh Đ và Bùi Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt:

- **Bị cáo Lê Minh Đ 04 (bốn) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được tính trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 02/01/2021 đến ngày 11/01/2021.

- **Bị cáo Bùi Quốc T 04 (bốn) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được tính trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 02/01/2021 đến ngày 11/01/2021.

[2] Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Minh Đ và Bùi Quốc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- PV 27, Sở Tư pháp;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- THAHS - THADS tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo - Trại giam B5;
- Đương sự, Luật sư;
- Lưu (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Hương

